

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2020/HSST
Ngày 19 tháng 11 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Bà Đặng Thị Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày 11/4/1995, nơi sinh: xã B, huyện L, tỉnh V

Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn T, xã B, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Nguyễn Văn S; mẹ đẻ: Nguyễn Thị O; vợ: Bạch Thị Thùy L; con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh V, vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Bạch Thị Thùy L, sinh năm 1989; Nơi cư trú: thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh V, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 01/8/2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88K1-062.55 từ huyện Tam Dương đến xã Tử Du, huyện Lập Thạch mục đích để mua hoa quả. Khi T đi qua quán spa của chị Nguyễn Thị N ở thôn Trụ Thạch, xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc thì dừng xe đi vào quán, T hỏi chị N: *“chị có nặn mụn không”*, chị N yêu cầu T bỏ khẩu trang ra và nói giá khoảng 100.000đ. Lúc này, T quan sát thấy chiếc ghế bên trong quán có 01 chiếc túi xách màu đen, nghĩ bên trong túi có tiền nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt. T đi ra khỏi quán, đi xe vòng về hướng Ủy ban nhân dân xã Bàn Giản được khoảng 100m thì dừng lại, lấy 01 bình xịt hơi cay có sẵn trong cốp xe cho vào túi quần bên phải rồi đi xe quay lại quán của chị N. T đi vào trong, thấy chị N đang nằm ở ghế, T vừa nói: *“chị nặn mụn cho em”* vừa đi đến, khi chị N đứng dậy trước mặt thì T dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt chị N, chị N hoảng sợ hô: *“cướp, cướp”* và chạy ra bên ngoài, T vớt lại bình xịt hơi cay, lấy chiếc túi xách lên xe bỏ chạy về hướng Ủy ban nhân dân xã Bàn Giản, được khoảng 500m thì kiểm tra trong túi lấy số tiền 430.000đ và đánh rơi túi. Sau đó, T điều khiển xe đến thôn Tây Hạ Đông, xã Bàn Giản mua 400.000đ tiền ma túy của đối tượng tên Lương và sử dụng hết. Sau đó T đi đến quán cắt tóc của anh Nguyễn Văn T1 ở xã Hướng Đạo, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc cắt tóc và trả cho anh T1 25.000đ trong số tiền cướp được. Còn 5.000đ T tiêu xài hết.

Ngày 08/8/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có kết luận giám định số 1955/KLGĐ kết luận đối với bình xịt hơi cay Tiên sử dụng để cướp tài sản của chị N: *“mẫu vật là công cụ hỗ trợ, loại bình xịt hơi cay, ký hiệu BX8, quy định tại: Mục II: Danh mục công cụ hỗ trợ (Ban hành kèm theo Thông tư số 16/2018/TT-BCA ngày 15/5/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ)”*.

Sau khi nhận được tin báo cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đã tiến hành truy tìm chiếc túi xách T cướp của chị N nhưng không truy tìm được. Ngày 29/9/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lập Thạch có văn bản số 18/CV-HĐĐG trả lời do không có tài sản định giá nên không có cơ sở để định giá.

Đối với chị N bị T xịt hơi cay vào mắt dẫn đến không thể chống cự được nhưng sau đó rửa mắt đã nhìn được bình thường, chị N xác định bản thân không bị thương tích gì, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đã trưng cầu giám định xác định thương tích nhưng chị N kiên quyết từ chối đi giám định.

Về nguồn gốc bình xịt hơi cay T sử dụng để cướp tài sản là do T nhất được trước đó không biết của ai, T cất giữ chiếc bình chưa sử dụng lần nào và không cho ai biết. Ngày 01/8/2020, T sử dụng bình xịt hơi cay là công cụ hỗ trợ nhưng bản thân chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt ... công cụ hỗ trợ nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý theo Điều 306 BLHS.

Đối với anh Nguyễn Văn T1 được T trả 25.000đ là tiền T cướp mà có nhưng anh T1 không biết tiền đó do phạm tội mà có và đã chi tiêu hết. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng tên L đã bán ma túy cho T, cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh đối tượng Nguyễn Văn L, sinh năm 1987 ở thôn Tây Hạ Đông, xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch có các đặc điểm như T khai báo. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập nhưng L không có mặt tại địa phương. Ngoài lời khai của T không có tài liệu gì khác để chứng minh. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Về vật chứng thu giữ: 01 bình xịt hơi cay hình trụ tròn, dài 12,4cm, đường kính 3,3cm, sơn màu trắng, trên vỏ ghi chữ “Bình xịt hơi cay BX-8”, nắp bình làm bằng nhựa màu đen là công cụ T thực hiện hành vi phạm tội; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen là tài sản cá nhân của T không liên quan đến tội phạm; 01 áo phông cộc tay màu đen, 01 quần cộc gió màu xám, đã qua sử dụng là của Tiến mặc ngày thực hiện hành vi phạm tội, giá trị nhỏ, bị cáo không yêu cầu nhận lại; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade màu trắng - đỏ - đen biển kiểm soát 88K1-062.55 T sử dụng làm phương tiện đi cướp tài sản, 01 mũ bảo hiểm, 01 đăng ký xe máy, 01 đôi găng tay vải là của chị Bạch Thị Thuỳ L, sinh năm 1989 ở xã Đ, huyện T cho T mượn, không biết T sử dụng xe để đi cướp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Nguyễn Văn T cùng gia đình bồi thường cho chị N số tiền 2.000.000đ, chị N đã nhận, không có yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Tại bản cáo trạng số: 78/CT- VKS ngày 29 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Nguyễn Văn T về tội “Cướp tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử,

tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Cướp tài sản”; áp dụng Điều d Khoản 2 Điều 168, Điều b-s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo T từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có lời bào chữa, bổ sung nào khác.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng: người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên quan điểm và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái, rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại là chị Nguyễn Thị N vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị N đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra, đã nhận bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt chị N.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kiểm điểm của bị cáo; lời khai của bị hại; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Xuất phát từ động cơ, mục đích tư lợi để có tiền tiêu

xài cá nhân nên khoảng 15 giờ ngày 01/8/2020, tại quán spa Thu Nguyệt thuộc thôn Trụ Thạch, xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch, Nguyễn Văn T đã dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt chị N để cướp 01 túi xách bên trong có 430.000đ chị N để trên ghế ở trong quán. Số tiền cướp được, bị cáo đã sử dụng, tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội: “Cướp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự quy định: “2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm*

... d) sử dụng ... phương tiện ... nguy hiểm khác”

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, bị cáo sử dụng bình xịt hơi cay làm cho bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm cướp tài sản. Điều đó thể hiện sự liều lĩnh, nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, gây nguy hiểm rất lớn cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân và bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Vì vậy, phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tích cực tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b-s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, điều kiện nhân thân, hoàn cảnh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, song dù giảm nhẹ cũng cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ về hành vi bị cáo đã thực hiện như mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Về nguồn gốc bình xịt hơi cay bị cáo sử dụng để cướp tài sản là do bị cáo nhặt được trước đó không biết của ai, bị cáo cất giữ chiếc bình chưa sử dụng lần nào và không cho ai biết. Ngày 01/8/2020, bị cáo sử dụng bình xịt hơi cay là công cụ hỗ trợ nhưng bản thân chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chế tạo,

tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt ... công cụ hỗ trợ nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý theo Điều 306 BLHS là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Văn T1 được T trả 25.000đ là tiền T cướp mà có nhưng anh T1 không biết tiền đó do phạm tội mà có và đã chi tiêu hết. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên L đã bán ma túy cho bị cáo, Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh đối tượng Nguyễn Văn L, sinh năm 1987 ở thôn Tây Hạ Đông, xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch có các đặc điểm như T khai báo. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập nhưng L không có mặt tại địa phương. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu gì khác để chứng minh. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[3] Về áp dụng hình phạt bổ sung: theo quy định tại Khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...”*. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo thấy rằng: bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; không có tài sản có giá trị lớn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án:

Về vật chứng thu giữ:

- 01 bình xịt hơi cay hình trụ tròn, dài 12,4cm, đường kính 3,3cm, sơn màu trắng, trên vỏ ghi chữ “Bình xịt hơi cay BX-8”, nắp bình làm bằng nhựa màu đen là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- 01 áo phong cộc tay màu đen, 01 quần cộc gió màu xám, đã qua sử dụng là của bị cáo mặc ngày thực hiện hành vi phạm tội, giá trị nhỏ, bị cáo cũng không yêu cầu nhận lại cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade màu trắng - đỏ - đen, biển kiểm soát 88K1-062.55 bị cáo sử dụng làm phương tiện đi cướp tài sản, 01 mũ bảo hiểm, 01 đăng ký xe, 01 đôi găng tay vải là của chị Bạch Thị Thuý L, sinh năm 1989 ở xã Đạo Tú, huyện Tam Dương (vợ của bị cáo) cho mượn, không biết bị cáo sử dụng xe để đi cướp tài sản nên cần trả lại những tài sản trên cho chị L.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo cùng gia đình bồi thường cho chị N số tiền 2.000.000đ, chị N đã nhận, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm d Khoản 2 Điều 168; Điểm b-s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bình xịt hơi cay hình trụ tròn, dài 12,4cm, đường kính 3,3cm, sơn màu trắng, trên vỏ ghi chữ “Bình xịt hơi cay BX-8”, nắp bình làm bằng nhựa màu đen; 01 áo phong cộc tay màu đen, 01 quần cộc gió màu xám, đã qua sử dụng

- Trả lại bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Trả lại chị Bạch Thị Thùy L: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade màu trắng - đỏ - đen, biển kiểm soát 88K1-062.55, 01 mũ bảo hiểm, 01 đăng ký xe, 01 đôi găng tay vải.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2020)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Trại giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND x.BG;
- Bị cáo; Bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Nga